

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024
TUẦN 15, 16, 17_THÁNG 12 (TỪ NGÀY 11/12/2023 ĐẾN 30/12/2023)

I. Tuần 15 (Từ ngày 11/12/2023 đến 16/12/2023)

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	45	15	2	11/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	15	3	12/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	Nhóm 2	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	15	4	13/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	15	5	14/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4	Nhóm 2	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	15	6	15/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	15	7	16/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 2	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	2	11/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	8	4	Nhóm 1	Ths.Trang	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	2	11/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	8	4	Nhóm 2	Cn.Thiên	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	2	11/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Vì sinh - kí sinh trùng	TH	30	30	2*	Nhóm 2	CN.Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	2	12/11/2023	Chiều		Vì sinh - kí sinh trùng	TH	30	30	2*	NHóm 1	CN.Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	3	12/12/2023	Sáng		THI TH Vì sinh - kí sinh trùng	TH					CN.Việt(mời) - Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	3	12/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	4	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	4	13/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	12	4	Nhóm 1	Ths.Chi	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	4	13/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	12	4	Nhóm 2	Cn.Thiên	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	4	13/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	8	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	5	14/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	12	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	5	14/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	16	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	6	15/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	16	4	Nhóm 1	Cn.Thiên	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	6	16/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	16	4	Nhóm 2	Ths.Trang	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	6	15/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	20	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18B	46	15	7	16/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	24	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	15	7	16/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	28	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13A	35	15	4	13/12/2023	Sáng		Y đức	LT	30	5	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 13	
23CĐ.DU.13A	35	15	4	13/12/2023	Chiều		Y đức	LT	30	10	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 13	
23CĐ.DU.13A	35	15	5	14/12/2023	Sáng		Y đức	LT	30	15	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23CĐ.DU.13B	35	15	5	14/12/2023	Chiều		Y đức	LT	30	20	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23CĐ.DU.13B	35	15	6	15/12/2023	Sáng		Y đức	LT	30	25	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23CĐ.DU.13B	35	15	6	15/12/2023	Chiều		Y đức	LT	30	30	5*		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	15	2	11/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	18	3		Ths. Nga (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	15	2	11/12/2023	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	Thực hành	
23CĐ.DU.13C	35	15	2	11/12/2023	Sáng		Tin học	TH	60	56	4	Nhóm 2	Ths. Hiếu	KHCB	Thực hành	
23CĐ.DU.13C	35	15	3	12/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	21	3		Ths. Nga (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	15	4	13/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	24	3		Ths. Nga (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	15	4	13/12/2023	Sáng		Tin học	TH	60	60	4	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	Thực hành	
23CĐ.DU.13C	35	15	4	13/12/2023	Sáng		Tin học	TH	60	60	4	Nhóm 2	Ths. Hiếu	KHCB	Thực hành	
23CĐ.DU.13C	35	15	5	14/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	27	3		Ths. Nga (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13C	35	15	6	15/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	30	3*		Ths. Nga (mời)	KHCB		
23CĐ.DU.13D	35	15	2	11/12/2023	Chiều		Tin học	TH	60	56	4	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	PTH tin	
23CĐ.DU.13D	35	15	2	11/12/2023	Chiều		Tin học	TH	60	56	4	Nhóm 2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH tin	
23CĐ.DU.13D	35	15	4	13/12/2023	Chiều		Tin học	TH	60	60	4*	Nhóm 1	Ths. Đồng	KHCB	PTH tin	
23CĐ.DU.13D	35	15	4	13/12/2023	Chiều		Tin học	TH	60	60	4*	Nhóm 2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH tin	
23CĐ.DU.13E	20	15	2	11/12/2023	Chiều		Hoá đại cương - Vô cơ	LT	15	5	5		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13E	20	15	2	11/12/2023	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	16	4		ThS. Nhã Trúc	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13E	20	15	3	12/12/2023	Chiều		Hoá đại cương - Vô cơ	LT	15	10	5		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 7	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CD.DU.13E	20	15	4	13/12/2023	Chiều		Hoa đại cương - Vô cơ	LT	15	15	5		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 8	
23CD.DU.13E	20	15	4	13/12/2023	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	20	4		ThS. Nhã Trúc	KHCB	Phòng 7	
23CD.DU.13E	20	15	5	14/12/2023	Tối		Hoa đại cương - Vô cơ	TH	30	3	3		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 8	
23CD.DU.13E	20	15	5	14/12/2023	Chiều		Tiếng Anh 1	TH	30	24	4		ThS. Nhã Trúc	KHCB	Phòng 8	
23CD.DU.13E	20	15	6	15/12/2023	Tối		Hoa đại cương - Vô cơ	TH	30	6	3		Ths. Hoài (mời)	KHCB		
23CD.DU.13E	20	15	6	15/12/2023	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	28	4		ThS. Nhã Trúc	KHCB	Phòng 10	
23CD.HA.15	8	15	2	11/12/2023	Chiều	CĐHA 15; CĐXN15	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khoẻ	LT	30	25	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 8	
23CD.HA.15	8	15	2	11/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	41	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HA.15	8	15	3	12/12/2023	Sáng	CĐHA 15; CĐXN15	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khoẻ	LT	30	30	5*		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 8	
23CD.HA.15	8	15	3	12/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	44	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HA.15	8	15	4	13/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	47	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HA.15	8	15	5	14/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	50	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HS.11	6	15	2	11/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Vi sinh - kí sinh trùng	TH	30	30	2*	Nhóm 2	CN.Việt(mời)	KTYH	27PCT	
23CD.HS.11	6	15	2	11/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	41	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HS.11	6	15	3	12/12/2023	Sáng		THI TH Vi sinh - kí sinh trùng	TH					CN.Việt(mời) - Ths. Đức	KTYH	PTH	
23CD.HS.11	6	15	3	12/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	4	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.HS.11	6	15	3	12/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	44	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HS.11	6	15	4	13/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	8	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.HS.11	6	15	4	13/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	47	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HS.11	6	15	5	14/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	12	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.HS.11	6	15	5	14/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	16	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.HS.11	6	15	5	14/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	50	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CD.HS.11	6	15	6	15/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	20	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.HS.11	6	15	7	16/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	24	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỢ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.HS.11	6	15	7	16/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	28	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	15	2	11/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	36	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	15	3	12/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	40	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	15	4	13/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	44	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	15	5	14/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4		ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	15	6	15/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4		ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	15	6	15/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	48	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	23	15	2	11/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	2	11/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	2	11/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	36	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	23	15	3	12/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	Nhóm 2	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	3	12/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	Nhóm 1	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	3	12/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	40	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	23	15	4	13/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	4	13/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	4	13/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	44	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	23	15	5	14/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 2	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	6	15/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	23	15	6	15/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	48	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.XN.15	5	15	2	11/12/2023	Chiều	CĐHA 15; CĐXN15	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	25	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 8	
23CĐ.XN.15	5	15	2	11/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	41	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.XN.15	5	15	3	12/12/2023	Sáng	CĐHA 15; CĐXN15	Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	30	5*		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 8	
23CĐ.XN.15	5	15	3	12/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	44	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.XN.15	5	15	4	13/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	47	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CB.XN.15	5	15	5	14/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	50	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23TC.YHCT.12	7	15	2	11/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 1	LT	60	40	5		BSCKI Nhân	Y	Phòng 9	
23TC.YHCT.12	7	15	2	11/12/2023	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại 1	LT	60	45	5		BSCKI Nhân	Y	Phòng 9	
23TC.YHCT.12	7	15	3	12/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 1	LT	60	50	5		BSCKI Nhân	Y	Phòng 9	
23TC.YHCT.12	7	15	4	13/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 1	LT	60	55	5		Ths. Nga	Y	Phòng 8	
23TC.YHCT.12	7	15	5	14/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 1	LT	60	60	5		Ths. Nga	Y	Phòng 9	
23TC.YHCT.12	7	15	6	15/12/2023	Chiều		Dược lý	LT	30	30	2*		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23TC.YS.32	17	15	2	11/12/2023	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	Nhóm 1	Cn.Thiên	Điều dưỡng	PTHĐD2	
23TC.YS.32	17	15	2	11/12/2023	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	24	4	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD3	
23TC.YS.32	17	15	3	12/12/2023	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD2	
23TC.YS.32	17	15	3	12/12/2023	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	28	4	Nhóm 1	Cn.Thiên	Điều dưỡng	PTHĐD3	
23TC.YS.32	17	15	4	13/12/2023	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30	2*	Nhóm 1	Cn.Thiên	Điều dưỡng	PTHĐD2	
23TC.YS.32	17	15	4	13/12/2023	Chiều		Điều dưỡng cơ sở	TH	30	30	2*	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD3	
23TC.YS.32	17	15	4	13/12/2023	Tối		Dược lý	LT	30	4	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23TC.YS.32	17	15	5	14/12/2023	Chiều		THI THỰC HÀNH ĐDCS	TH					Cn.Thiên Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD2	
23TC.YS.32	17	15	5	14/12/2023	Tối		Dược lý	LT	30	8	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 9	
23TC.YS.32	17	15	6	15/12/2023	Sáng		Dược lý	LT	30	13	5		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	2	11/12/2023	Sáng		CSNBCC-CSTC	TH	30	24	4	Nhóm 2	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	PTHĐD1	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	2	11/12/2023	Sáng		CSNBCC-CSTC	TH	30	24	4	Nhóm 1	Ths.Nhung	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	3	12/12/2023	Chiều		CSNBCC-CSTC	TH	30	28	4	Nhóm 1	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	PTHĐD1	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	3	12/12/2023	Chiều		CSNBCC-CSTC	TH	30	28	4	Nhóm 2	Ths.Nhung	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	3	12/12/2023	Sáng	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	20	4	Nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	3	12/12/2023	Sáng	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	20	4	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD3	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	4	13/12/2023	Sáng		CSNBCC-CSTC	TH	30	30	2*	Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	PTHĐD1	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	4	13/12/2023	Sáng		CSNBCC-CSTC	TH	30	30	2*	Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	5	14/12/2023	Chiều		CSNBCC-CSTC	TH	30	30	Thi	Nhóm 1	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	PTHĐD1	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	5	14/12/2023	Chiều		CSNBCC-CSTC	TH	30	30	Thi	Nhóm 1	Ths.Nhung	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	5	14/12/2023	Chiều		CSNBCC-CSTC	TH	30	30	Thi	Nhóm 2	Ths.Sang	Điều dưỡng	PTHĐD1	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	5	14/12/2023	Chiều		CSNBCC-CSTC	TH	30	30	Thi	Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	5	14/12/2023	Sáng	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	24	4	Nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	5	14/12/2023	Sáng	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	24	4	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD3	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	6	15/12/2023	Chiều	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	28	4	Nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	6	15/12/2023	Chiều	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	28	4	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD3	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	7	16/12/2023	Sáng	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	30	2*	Nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD2	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	15	7	16/12/2023	Sáng	Tự chọn 2	Thực hành dựa trên bằng chứng	TH	30	30	2*	Nhóm 2	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD3	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	15	2	11/12/2023	Sáng		Xác suất thống kê	LT	30	5	5		Ths. Bảo	KHCB	Phòng 10	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	15	3	12/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	LT	15	5	5		Ths. Thùy Dương	Điều dưỡng	Phòng 10	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	15	4	13/12/2023	Sáng		Xác suất thống kê	LT	30	10	5		Ths. Bảo	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	15	4	13/12/2023	Chiều		Xác suất thống kê	LT	30	15	5		Ths. Bảo	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	15	5	14/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	LT	15	10	5		Ths. Minh Sơn	Điều dưỡng	Hội trường E	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	15	6	15/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	LT	15	15	5*		Ths. Khoa	P.TTKT-KĐCL	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Ths. Thùy Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Ths. Thùy Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	2	11/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Ths. Minh Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	3	12/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Ths. Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths.Tuyết	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	4	13/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Sáng		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Sáng		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Chiều		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			N1	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Chiều		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			N2	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	5	14/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Sáng		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Sáng		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Chiều		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 3	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Chiều		THI TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 4	Ths. Tuyết + Ths. Nhung	Điều dưỡng	P.THDD 4	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Sáng		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 1	Ths. Hương	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	15	6	15/12/2023	Chiều		TTLS CS Sức khỏe trẻ em	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	35	15	4	13/12/2023	Chiều	ĐD 17B + HS10	THI TH DUỢC LÝ	TH					Ds. Dũng DSCK1. Mai Lan	Dược	Phòng 10	
CĐ. DUỢC 11A	49	15	2	11/12/2023	Chiều		Kinh tế dược	TH	30	28	4		Ds. Phong Phú (mời)	Dược	Hội trường E	
CĐ. DUỢC 11A	49	15	4	13/12/2023	Chiều		Kinh tế dược	TH	30	30	2*		Ds. Phong Phú (mời)	Dược	Hội trường E	
CĐ. DUỢC 11C	49	15	2	11/12/2023	Chiều		Kinh tế dược	TH	30	28	4		Ds. Minh Hiếu (mời)	Dược	Hội trường B	
CĐ. DUỢC 11C	49	15	2	11/12/2023	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	5	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Hội trường E	
CĐ. DUỢC 11C	49	15	3	12/12/2023	Chiều		Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	10	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 11	
CĐ. DUỢC 11C	49	15	7	16/12/2023	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	15	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Hội trường A	
CĐ. DUỢC 11C	49	15	6	15/12/2023	Sáng		Thi TH Dược lâm sàng	TH					DsCKI. Thúy Linh (mời) Ths. Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỢC 11C	49	15	5	14/12/2023	Sáng		Kinh tế dược	TH	30	30*	2*		Ds. Minh Hiếu (mời)	Dược	Hội trường B	
CĐ. DUỢC 11D	49	15	2	11/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DUỢC 11D	49	15	2	11/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DUỢC 11D	49	15	3	12/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DUỢC 11D	49	15	3	12/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DUỢC 11D	49	15	4	13/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DUỢC 11D	49	15	4	13/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DƯỢC 11D	49	15	5	14/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	15	5	14/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	15	6	15/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	15	6	15/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	45				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 12A	52	15	2	11/12/2023	Sáng		Dược liệu	TH	60	60	3*	Nhóm 2	Ds.Dung	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12A	52	15	2	11/12/2023	Chiều		Dược liệu	TH	60	58	3	Nhóm 1	Ds.Dung	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12A	52	15	2	11/12/2023	Tối		Dược liệu	TH	60	60	2*	Nhóm 1	Ds.Dung	Dược	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12A	52	15	4	13/12/2023	Chiều		Thi TH Dược liệu	TH				N1,N2	Ds.Dung	Dược	PTH4	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	2	11/12/2023	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	18	4	Nhóm 1	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	2	11/12/2023	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	15	4	Nhóm 2	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	2	11/12/2023	Tối		Hóa phân tích	TH	30	18	3	Nhóm 2	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	3	12/12/2023	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	22	4	Nhóm 2	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	3	12/12/2023	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	22	4	Nhóm 1	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	3	12/12/2023	Tối		Hóa phân tích	TH	30	25	3	Nhóm 1	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	4	13/12/2023	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	29	4	Nhóm 1	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	4	13/12/2023	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	26	4	Nhóm 2	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	4	13/12/2023	Tối		Hóa phân tích	TH	30	29	3	Nhóm 2	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	5	14/12/2023	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	30	1*	Nhóm 1&2	Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	5	14/12/2023	Sáng		THI TH Dược liệu	TH	30			Nhóm 1&2	DS. Thủy (mời) Ds Dung	Dược	PTH Dược 4	
CĐ. DƯỢC 12B	51	15	6	15/12/2023	Chiều		THI TH Hóa phân tích	TH	30				Ths. Hoài (mời)	KHCB	PTH	
CĐ. DƯỢC 12C	51	15	2	11/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	60	4*	Nhóm 1	DSCK1.Quảng	Dược	PTH3	
CĐ. DƯỢC 12C	51	15	2	11/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	60	4*	Nhóm 2	DSCK1.Quảng	Dược	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 12C	51	15	4	13/12/2023	Sáng		Thi Thực hành Dược Lý	TH	60			Nhóm 1&2	DSCK1.Quảng DSCK1.Mai Lan	Dược	Phòng 10	
CĐ. DƯỢC 12D	49	15	2	11/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	56	4	Nhóm 1	DSCK1. Mai Lan	Dược	PTH 3	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DUỖC 12D	49	15	2	11/12/2023	Tối		Dược lý	TH	60	57	3	Nhóm 2	DSCK1. Mai Lan	Dược	PTH 3	
CĐ. DUỖC 12D	49	15	3	12/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	60	4*	Nhóm 1	DSCK1. Mai Lan	Dược	PTH 3	
CĐ. DUỖC 12D	49	15	3	12/12/2023	Tối		Dược lý	TH	60	60	3*	Nhóm 2	DSCK1. Mai Lan	Dược	PTH 3	
CĐ. DUỖC 12D	49	15	6	15/12/2023	Chiều		Thi TH Dược lý	TH				Nhóm 1 - 2	DSCK1. Mai Lan ThS. Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	2	11/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	36	4	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 11	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	2	11/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	40	4	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 11	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	2	11/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	36	4	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	2	11/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	40	4	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	3	12/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	44	4	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 12	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	3	12/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	48	4	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 12	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	3	12/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	44	4	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	3	12/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	48	4	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	4	13/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	52	4	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 11	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	4	13/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	52	4	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	4	13/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	56	4	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	5	14/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	56	4	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 10	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	5	14/12/2023	Chiều		Dược lý	TH	60	60	4*	Nhóm 1	Ds. Dũng	Dược	Phòng 10	
CĐ. DUỖC 12E	57	15	5	14/12/2023	Sáng		Dược lý	TH	60	60	4*	Nhóm 2	Ths. Mỹ Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. HỘ SINH 10	6	15	4	13/12/2023	Chiều	ĐD 17B + HS10	THI TH DUỖC LÝ	TH					Ds. Dũng DSCK1. Mai Lan	Dược	Phòng 10	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	2	11/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	2	11/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	3	12/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	3	12/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	4	13/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	4	13/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	5	14/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	5	14/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	6	15/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	15	6	15/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	90				KTYH	BV 87	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	2	11/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	48	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	2	11/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	52	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	3	12/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	56	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	3	12/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	60	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	4	13/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	64	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	4	13/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	68	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	5	14/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	72	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	5	14/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	76	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	6	15/12/2023	Sáng		KT phục hình khung và khung liên kết	TH	60	56	4		CN Quỳnh Hợp (mời)	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	6	15/12/2023	Chiều		KT phục hình khung và khung liên kết	TH	60	60	4*		CN Quỳnh Hợp (mời)	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	15	7	16/12/2023	Sáng		THI KTPH KHUNG VÀ KHUNG LIÊN KẾT	TH					ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	37	15	2	11/12/2023	Chiều		KSNK trong chuyên ngành Răng Hàm Mặt	TH	30	28	4		BS.CKI. Anh Việt (mời)	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	37	15	3	12/12/2023	Sáng		KSNK trong chuyên ngành Răng Hàm Mặt	TH	30	30	2*		BS.CKI. Anh Việt (mời)	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	37	15	7	16/12/2023	Chiều		THI KSNK trong chuyên khoa Răng hàm mặt	TH					ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	2	11/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	2	11/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	3	12/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	3	12/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	4	13/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	4	13/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	5	14/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	5	14/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	6	15/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	15	6	15/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	15	2	11/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	68	4		Y	CN Mai Lan	Phòng 2.15 (27PCT)	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	15	3	12/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	72	4		Y	CN Mai Lan	Phòng 2.15 (27PCT)	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	15	4	13/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	76	4		Y	CN Mai Lan	Phòng 2.15 (27PCT)	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	15	5	14/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	80	4		Y	CN Mai Lan	Phòng 2.15 (27PCT)	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	15	6	15/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	84	4		Y	CN Mai Lan	Phòng 2.15 (27PCT)	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	2	15/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	8	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	2	15/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	12	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	3	11/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	16	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	3	11/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	20	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	4	12/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	24	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	4	13/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	28	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	5	13/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	32	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	5	11/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	36	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	6	11/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	40	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	6	11/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	44	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	7	15/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	48	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	14	15	7	15/12/2023	Sáng		Vi sinh 3	TH	60	52	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	14	15	2	15/12/2023	Tối		Vi sinh 1	TH	30	30	2*		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 14	14	15	3	15/12/2023	Tối		Vi sinh 1	Thi TH					Ths Quỳnh Ths. Trà	KTYH	27 PCT	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	3	12/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	4	13/12/2023	Chiều		Bệnh học YHCT II	TH	60	40	4		BS Phúc	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	4	13/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	5	14/12/2023	Chiều		Bào chế Đông dược	TH	30	30	2*		ThS Huyền	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	5	14/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV Tỉnh	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	6	15/12/2023	Chiều		Bệnh học YHCT II	TH	60	44	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	15	6	15/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	2	11/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	90			BS Nhân	Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	2	11/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	3	12/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	3	12/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	4	13/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	4	13/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	5	14/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	5	14/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	6	15/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	15	6	15/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	90				Y	BV Tỉnh	

II. Tuần 16 (Từ ngày 18/12/2023 đến 23/12/2023)

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	45	16	2	18/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	16	2	18/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	16	3	19/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	16	3	19/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18A	45	16	7	23/12/2023	Sáng		Thi TH Giải phẫu 7 giờ						BSCKI Tuyên- ThS Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	2	18/12/2023	Chiều		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	20	4	Nhóm 2	Ths.Hương	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	2	18/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	20	4	Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	3	19/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	24	4	Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	3	19/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	24	4	Nhóm 2	Ths.Hương	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	3	19/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	32	4		Ths. Tề	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	4	20/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	28	4	Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	4	20/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	28	4	Nhóm 2	Ths.Hương	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	4	20/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	36	4		Ths. Tề	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	5	21/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	30	2*	Nhóm 1	Ths. Tuyết	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	5	21/12/2023	Sáng		Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH	30	30	2*	Nhóm 2	Ths.Hương	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	5	21/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	40	4		Ths. Tề	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	6	22/12/2023	Sáng		Thi Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH				Nhóm 1	Ths.Tuyết + Ths. Hương	Điều dưỡng	P.THDD 2	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	6	22/12/2023	Sáng		Thi Giao tiếp - thực hành điều dưỡng	TH				Nhóm 2	Ths.Tuyết + Ths. Hương	Điều dưỡng	P.THDD 3	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	6	22/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	44	4		Ths. Tề	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	7	23/12/2023	Sáng		Thi TH Giải phẫu 8 giờ						BSCKI Tuyên -ThS Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.ĐD.18B	46	16	7	23/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	48	4		Ths. Tề	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.DU.13A	35	16	2	18/12/2023	Chiều		Y đức	LT	30	20	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 10	
23CĐ.DU.13A	35	16	3	19/12/2023	Chiều		Y đức	LT	30	25	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 10	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.DU.13A	35	16	4	20/12/2023	Chiều		Y đức	LT	30	30	5*		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 10	
23CĐ.DU.13E	20	16	2	18/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	9	3		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13E	20	16	2	18/12/2023	Sáng		Tiếng Anh 1	TH	30	30	2*		ThS. Nhã Trúc	KHCB	Phòng 13	
23CĐ.DU.13E	20	16	3	19/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	12	3		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13E	20	16	4	20/12/2023	Tối		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	15	3		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13E	20	16	5	21/12/2023	Sáng		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	19	4		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 13	
23CĐ.DU.13E	20	16	6	22/12/2023	Sáng		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	23	4		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 8	
23CĐ.DU.13E	20	16	7	23/12/2023	Sáng		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	27	4		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 13	
23CĐ.DU.13E	20	16	7	23/12/2023	Chiều		Hoá đại cương - Vô cơ	TH	30	30	3*		Ths. Hoài (mời)	KHCB	Phòng 13	
23CĐ.HA.15	8	16	2	18/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	53	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HA.15	8	16	2	18/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	32	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HA.15	8	16	3	19/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	56	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HA.15	8	16	3	19/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	36	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HA.15	8	16	4	20/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	60	4*		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HA.15	8	16	4	20/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	40	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HA.15	8	16	5	21/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	44	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HA.15	8	16	6	22/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	48	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	16	2	18/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	53	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HS.11	6	16	3	19/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	32	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	16	3	19/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	56	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HS.11	6	16	4	20/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	36	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	16	4	20/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	60	4*		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HS.11	6	16	5	21/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	40	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	16	6	22/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	44	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.HS.11	6	16	7	23/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	48	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	16	2	18/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4		BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	16	2	18/12/2023	Chiều	PHR6, PHCN6	Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	16	3	19/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4		BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	16	3	19/12/2023	Chiều	DD18, HS11 , PHCN 6	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	16	4	20/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	20	4		BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	16	4	20/12/2023	Chiều	DD18, HS11, PHCN 6	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	16	5	21/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	24	4		BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	16	6	22/12/2023	Sáng		Giải phẫu	TH	30	28	4		BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	16	6	22/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*		BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHCN.6	13	16	7	23/12/2023	Sáng		Thi TH Giải phẫu 9 giờ						BSCKI Tuyên-ThS Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	42	16	2	18/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	42	16	2	18/12/2023	Chiều	PHR6, PHCN6	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	42	16	3	19/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHR.6	42	16	4	20/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	42	16	4	20/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	42	16	5	21/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*	Nhóm 1	BSCKI Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	42	16	5	21/12/2023	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*	Nhóm 2	ThS BS Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.PHR.6	42	16	7	23/12/2023	Sáng		Thi TH Giải phẫu 9 giờ						BSCKI Tuyên -ThS Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.XN.15	5	16	2	18/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	53	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.HA.15	8	16	7	23/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.XN.15	5	16	2	18/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	32	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.XN.15	5	16	3	19/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	56	3		ThS.Đông	KHCB	PTH tin	
23CĐ.XN.15	5	16	3	19/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	36	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	

LỚP	SÍ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CD.XN.15	5	16	4	20/12/2023	Tối	XN15,HA15,HS11	Tin học	TH	60	60	4*		ThS.Đồng	KHCB	PTH tin	
23CD.XN.15	5	16	4	20/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	40	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.XN.15	5	16	5	21/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	44	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.XN.15	5	16	6	22/12/2023	Sáng	PHR6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	48	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CD.XN.15	5	16	7	23/12/2023	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23TC.YHCT.12	7	16	2	18/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	5	5		Bs. Quý	Y	Phòng 8	
23TC.YHCT.12	7	16	3	19/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	10	5		Bs. Quý	Y	Phòng 13	
23TC.YHCT.12	7	16	4	20/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	15	5		Bs. Quý	Y	Phòng 13	
23TC.YHCT.12	7	16	4	20/12/2023	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	20	5		Bs. Quý	Y	Phòng 8	
23TC.YHCT.12	7	16	5	21/12/2023	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	25	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 11	
23TC.YHCT.12	7	16	6	22/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	30	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 13	
23TC.YS.32	17	16	2	18/12/2023	Sáng		Dược lý	LT	30	18	5		Ds. Dũng	Dược	Phòng 14	
23TC.YS.32	17	16	3	19/12/2023	Sáng		Dược lý	LT	30	23	5		Ds. Dũng	Dược	Phòng 14	
23TC.YS.32	17	16	4	20/12/2023	Sáng		Dược lý	LT	30	28	5		Ds. Dũng	Dược	Phòng 14	
23TC.YS.32	17	16	4	20/12/2023	Chiều		Dược lý	LT	30	30	2*		Ds. Dũng	Dược	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	2	18/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	3	19/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	4	20/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1+2	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	5	21/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	16	6	22/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH	45			Nhóm 2	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	2	18/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	4	4	Nhóm 1+2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	Phòng 15	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	2	18/12/2023	Chiều		Xác suất thống kê	LT	30	20	5		Ths. Bảo	KHCB	Phòng 7	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	3	19/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	8	4	Nhóm 1+2	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	Phòng 15	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	3	19/12/2023	Chiều		Xác suất thống kê	LT	30	25	5		Ths. Bảo	KHCB	Phòng 7	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	4	20/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	12	4	Nhóm 1	Ths.Khoa	Phòng TTKT-KĐCL	PTH tin	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	4	20/12/2023	Chiều		Xác suất thống kê	LT	30	30	5*		Ths. Bảo	KHCB	Phòng 7	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	5	21/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	16	4	Nhóm 1+2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	Phòng 10	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	6	22/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	12	4	Nhóm 2	Ths.Khoa	Phòng TTKT-KĐCL	PTH tin	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	16	7	23/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	20	4	Nhóm 1+2	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	Phòng 14	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	2	18/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	2	18/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	3	19/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	3	19/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	4	20/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	4	20/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	5	21/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	5	21/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	6	22/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phượng	Y	BV tỉnh	

LỚP	SỐ SĨ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	16	6	22/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	45			Cn. Phương	Y	BV tỉnh	
CĐ. DƯỢC 11C	49	16	2	18/12/2023	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	20	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 16	
CĐ. DƯỢC 11C	49	16	5	21/12/2023	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	25	5		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 14	
CĐ. DƯỢC 11C	49	16	4	20/12/2023	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - Giáo dục sức khỏe	LT	30	30	5*		CK1. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 16	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	2	18/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	2	18/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	3	19/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	3	19/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	4	20/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	4	20/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	5	21/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	5	21/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	6	22/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	16	6	22/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	90				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 12E	57	16	2	18/12/2023	Chiều		THI TH DƯỢC LÝ	TH				N1+N2	Ds. Dũng Ths. Hiếu	Dược	Hội trường D	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	2	18/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	2	18/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	3	19/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	3	19/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	4	20/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	4	20/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	5	21/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	5	21/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	6	22/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	16	6	22/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	135				KTYH	BV 87	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	2	18/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	80	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	2	18/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	84	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	3	19/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	88	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	3	19/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	92	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	4	20/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	98	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	4	20/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	100	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	5	21/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	104	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	5	21/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	108		Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	6	22/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	112	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	6	22/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	116	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	7	23/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	120	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	16	7	23/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	124	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	2	18/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	2	18/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	3	19/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	3	19/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	4	20/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	4	20/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	5	21/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	5	21/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	6	22/12/2023	Sáng		Thi Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	13	16	6	22/12/2023	Chiều		Thi Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180	45		ThS.Vân -CN Mai Lan	Y	BV YHCT-PHCN	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	16	2	18/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	88	4		CN Mai Lan	Y	Phòng 2.15 (27PCT)	

LỚP	SÍ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/ LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	14	16	4	20/12/2023	Chiều		Vận động trị liệu	TH	90	90	2*		CN Mai Lan	Y	Phòng 2.15 (27PCT)	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	13	16	2	18/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	56	4		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	13	16	3	19/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	TH	60	60	4*		Ths Quỳnh	KTYH	27 PCT	
CĐ. KT XÉT NGHIỆM YH 13	13	16	4	20/12/2023	Chiều		Vi sinh 3	Thi TH					Ths Quỳnh Ths. Trà	KTYH	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	2	18/12/2023	Chiều		Bệnh học YHCT II	TH	60	48	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	2	18/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	3	19/12/2023	Chiều		Bệnh học YHCT II	TH	60	52	4		ThS Huyền	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	3	19/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	4	20/12/2023	Chiều		Bệnh học YHCT II	TH	60	56	4		BS Phúc	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	4	20/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	5	21/12/2023	Chiều		Bệnh học YHCT II	TH	60	60	4*		BS Phúc	Y	27 PCT	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	5	21/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	16	6	22/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs.Phúc	Y	BV 87	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	2	18/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	135			BS Nhân	Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	2	18/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	3	19/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	3	19/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	4	20/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	4	20/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	5	21/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	5	21/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	6	22/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	16	6	22/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	135				Y	BV Tĩnh	

III. Tuần 17 (Từ ngày 25/12/2023 đến 30/12/2023)

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18B	46	17	2	25/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	17	2	25/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.ĐD.18B	46	17	3	26/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HA.15	8	17	2	25/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HA.15	8	17	2	25/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	17	2	25/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	17	2	25/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.HS.11	6	17	3	26/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	17	2	25/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	52	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	17	2	25/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.PHCN.6	13	17	3	26/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.XN.15	5	17	2	25/12/2023	Sáng	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	56	4		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23CĐ.XN.15	5	17	2	25/12/2023	Chiều	CDDD18B;HS11; PHCN6, HA15, XN15	Giáo dục thể chất	TH	60	60	4*		Ths. Tế	KHCB	Sân 27 PCT	
23TC.YHCT.12	7	17	2	25/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	35	5		Bs.CKI. Tuyên	Y	Phòng 7	
23TC.YHCT.12	7	17	3	26/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	40	5		Bs.CKI. Tuyên	Y	Phòng 13	
23TC.YHCT.12	7	17	3	26/12/2023	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	45	5		CKI. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23TC.YHCT.12	7	17	4	27/12/2023	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	50	5		CKI. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23TC.YHCT.12	7	17	5	28/12/2023	Sáng		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	55	5		CKI. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 8	
23TC.YHCT.12	7	17	5	28/12/2023	Chiều		Bệnh học Y học hiện đại 2	LT	60	60	5*		CKI. DDPS Minh Lộc	Y	Phòng 7	
23TC.YS.32	17	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23TC.YS.32	17	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	4	27/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	6	29/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 1	Cn. Thiêng	Điều dưỡng	BV tỉnh	
23TC.YS.32	17	17	6	29/12/2023	Chiều		TTLS Điều dưỡng cơ sở	TH	90	45		Nhóm 2	Cn. Thanh	Điều dưỡng	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Chiều		Thi KTLS CSNBCC-CSTC	TH			Thi	Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Chiều		Thi KTLS CSNBCC-CSTC	TH			Thi	Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Chiều		Thi KTLS CSNBCC-CSTC	TH			Thi	Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Chiều		Thi KTLS CSNBCC-CSTC	TH			Thi	Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Son	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	4	27/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1+2	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Cn.Huyền	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 1	Ths.Sang	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 3	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 4	Ths.Nhung	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	43	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS CSNBCC-CSTC	TH				Nhóm 2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	BV 87	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	17	2	25/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	24	4	Nhóm 1	Ths.Khoa	P.TTKT-KĐCL	PTH tin	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	17	3	26/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	24	4	Nhóm 2	Ths.Khoa	P.TTKT-KĐCL	PTH tin	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	17	4	27/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	26	2	Nhóm 1	Ths.Khoa	P.TTKT-KĐCL	PTH tin	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	17	4	27/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	26	2	Nhóm 2	Ths.Khoa	P.TTKT-KĐCL	PTH tin	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	17	5	28/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	28	2	Nhóm 1+2	Ths.Thùy Dương	Điều dưỡng	Phòng 7	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	45	17	5	28/12/2023	Sáng		Thực hành NCKH	TH	30	30	2*	Nhóm 1+2	Ths.Minh Sơn	Điều dưỡng	Phòng 8	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	2	25/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	2	25/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	3	26/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	3	26/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	4	27/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	4	27/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	5	28/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	5	28/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	6	29/12/2023	Sáng		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	44	17	6	29/12/2023	Chiều		LS CSSK PN, BM&GD	TTLS	90	90			Cn. Phụng	Y	BV tỉnh	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	2	25/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	2	25/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	3	26/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	3	26/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	4	27/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	4	27/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	5	28/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	5	28/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	6	29/12/2023	Sáng		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. DƯỢC 11D	49	17	6	29/12/2023	Chiều		Dược Lâm sàng	TTLS	135	135				Dược	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	2	25/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	2	25/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	3	26/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	3	26/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	4	27/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	4	27/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	5	28/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	5	28/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	6	29/12/2023	Sáng		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	17	17	6	29/12/2023	Chiều		Thực tập lâm sàng 2	TTLS	180	180				KTYH	BV 87	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	17	2	25/12/2023	Sáng		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	128	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	17	2	25/12/2023	Chiều		PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	132	4	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	17	3	26/12/2023	Sáng		THI PHỐI HỢP LÂM SÀNG 2	TH	135	135	3	Nhóm 1 + Nhóm 2	ThS Bảo Trúc + ThS Mỹ Linh	KTYH	PTH	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs. Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs. Phúc	Y	BV 87	

LỚP	SỈ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs. Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs. Phúc	Y	BV 87	
Y HỌC CỔ TRUYỀN 11	14	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS YHCT II	TH	90				Bs. Phúc	Y	BV 87	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	2	25/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	180			BS Nhân	Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	2	25/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	3	26/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	3	26/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	4	27/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	4	27/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	5	28/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	5	28/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	6	29/12/2023	Sáng		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	17	6	29/12/2023	Chiều		TTLS Nhi	TTLS	180	180				Y	BV Tĩnh	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI LẬP BẢNG